

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN SINH THẠC SĨ NĂM 2026

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
		Ngành: Chẩn đoán hình ảnh			62 thí sinh	
1	1	Lương Nguyễn Duy	An	Nam	15/03/1995	Thành phố Hồ Chí Minh
2	2	Nguyễn Lê Bảo	Anh	Nữ	21/04/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
3	3	Phạm Hoàng Vân	Anh	Nữ	09/01/2002	Tỉnh Đắk Lắk
4	4	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	03/07/2000	Tỉnh Ninh Bình
5	5	Trần Ngọc	Ánh	Nữ	20/04/1997	Thành phố Hồ Chí Minh
6	6	Lê Ngọc Minh	Châu	Nữ	22/01/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
7	7	Trần Ngọc Minh	Châu	Nữ	28/10/2000	Tỉnh Tây Ninh
8	8	Trương Thị Kim	Chi	Nữ	20/09/1998	Tỉnh Vĩnh Long
9	9	Hoàng Thị	Dung	Nữ	15/03/1999	Tỉnh Nghệ An
10	10	Phạm Tiến	Duy	Nam	03/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
11	11	Đoàn Thị Thùy	Dương	Nữ	15/09/2001	Tỉnh Lâm Đồng
12	12	Lê Huỳnh	Đức	Nam	15/09/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
13	13	Phạm Thị Cẩm	Giang	Nữ	04/08/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
14	14	Pan Ngọc	Hà	Nữ	28/09/1999	Tỉnh Đồng Nai
15	15	Trần Thị	Hạnh	Nữ	20/06/1999	Tỉnh Đắk Lắk
16	16	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	15/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
17	17	Nguyễn Hoàng Nhật	Hòa	Nam	06/03/2000	Tỉnh Khánh Hòa
18	18	Đỗ Thị Thu	Huệ	Nữ	12/06/2001	Tỉnh Thái Bình
19	19	Lý Minh	Huy	Nam	09/10/2001	Tỉnh Đắk Lắk

hbk

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
20	20	Nguyễn Thái	Huy	Nam	01/07/1996	Thành phố Cần Thơ
21	21	Phí Gia	Khang	Nam	17/09/2000	Tỉnh An Giang
22	22	Trần Thị Kim	Khánh	Nữ	21/10/2001	Tỉnh An Giang
23	23	Trương Anh	Khoa	Nam	22/10/1997	Thành phố Đà Nẵng
24	24	Lê Thanh	Liêm	Nam	11/06/1996	Tỉnh Đồng Tháp
25	25	Thái Mỹ	Linh	Nữ	15/11/2002	Thành phố Hồ Minh
26	26	Kiều Thị Ngọc	Linh	Nữ	08/05/1995	Tỉnh Quảng Nam
27	27	Trần Thị Trúc	Ly	Nữ	24/01/1999	Tỉnh Đồng Tháp
28	28	Đoàn Nhật	Nam	Nam	15/10/2001	Tỉnh Bình Định
29	29	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	Nữ	28/02/1998	Tỉnh Hà Tĩnh
30	30	Lê Thị Thúy	Nga	Nữ	26/11/2001	Tỉnh Trà Vinh
31	31	Hồ Thị Thanh	Ngân	Nữ	10/11/1998	Tỉnh Đắk Lắk
32	32	Lâm Bảo	Ngọc	Nữ	16/07/1995	Tỉnh Đồng Tháp
33	33	Trương Minh	Nhã	Nam	21/01/2000	Phú Yên
34	34	Nguyễn Đỗ Hoàng	Nhi	Nữ	10/01/2000	Tỉnh Khánh Hòa
35	35	Trần Tâm	Như	Nữ	28/10/2001	Tỉnh Bình Dương
36	36	Cao Văn	Phát	Nam	25/03/1997	Quảng Nam
37	37	Nguyễn Minh	Phú	Nam	29/09/1997	Thành phố Hồ Chí Minh
38	38	Nguyễn Thị Thuý	Phương	Nữ	17/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh
39	39	Hồ Đức	Quyết	Nam	02/06/1980	Tỉnh Nghệ An
40	40	Thái Minh	Quý	Nam	21/10/2000	Tỉnh Gia Lai
41	41	Vũ Xuân	Son	Nam	24/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
42	42	Nguyễn Trần Hoàng	Tâm	Nữ	18/10/2000	Tỉnh Đắk Lắk
43	43	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	25/01/2000	Tỉnh Đắk Lắk
44	44	Nguyễn Nhân	Thọ	Nam	13/06/2000	Tỉnh Tây Ninh

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
45	45	Thạch Nguyễn Minh	Thư	Nữ	12/01/2001	Tỉnh Sóc Trăng
46	46	Nguyễn Lưu Ngọc	Thư	Nữ	03/08/2001	Tỉnh Đồng Tháp
47	47	Ngô Thị Thủy	Tiên	Nữ	01/04/1997	Tỉnh Đồng Tháp
48	48	Phan Thảo	Trang	Nữ	05/06/2000	Tỉnh Khánh Hòa
49	49	Nguyễn Lê Yến	Trâm	Nữ	09/11/1995	Tỉnh Khánh Hòa
50	50	Đoàn Hải	Trân	Nữ	13/12/2001	Tỉnh Trà Vinh
51	51	Ông Thị Thủy	Triều	Nữ	18/9/1999	Thành phố Đà Nẵng
52	52	Phạm Thị Hải	Triều	Nữ	24/09/1992	Tỉnh Nam Định
53	53	Lê An	Trường	Nam	02/05/2001	Tỉnh Trà Vinh
54	54	Nguyễn Việt	Tùng	Nam	13/05/1999	Tỉnh Quảng Ngãi
55	55	Nguyễn Ngọc Tường	Vân	Nữ	17/01/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
56	56	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	15/07/1997	Tỉnh Gia Lai
57	57	Lê Thuý	Vi	Nữ	08/3/1996	Tỉnh Kiên Giang
58	58	Nguyễn Ngọc	Vinh	Nam	25/09/1990	Thành phố Hồ Chí Minh
59	59	Lương Hoàng	Vinh	Nam	20/02/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
60	60	Phạm Nguyễn Phương	Vy	Nữ	30/03/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
61	61	Phù Thanh	Vy	Nữ	18/06/2001	Tỉnh Kiên Giang
62	62	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	22/04/1997	Tỉnh Đồng Tháp
		Ngành: Dược lý - Dược lâm sàng			54 thí sinh	
63	1	Lê Hồng Tịnh	An	Nữ	06/01/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
64	2	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	24/08/2001	Tỉnh Hà Tĩnh
65	3	Nguyễn Huỳnh Mai	Anh	Nữ	20/03/2001	Tỉnh Bạc Liêu
66	4	Trần Ngọc Trâm	Anh	Nữ	11/11/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
67	5	Trần Ngọc	Ánh	Nữ	22/02/2000	Tỉnh Thái Bình
68	6	Lê Thị Hồng	Châu	Nữ	04/05/1996	Tỉnh Bình Thuận

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
69	7	Vũ Thị Thu	Cúc	Nữ	06/10/2000	Tỉnh Thanh Hóa
70	8	Lương Lê Phương	Đài	Nữ	23/11/2002	Tỉnh Khánh Hòa
71	9	Nguyễn Minh	Đức	Nam	05/11/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
72	10	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	23/05/1999	Tỉnh Bình Dương
73	11	Đào Phương Thu	Hiền	Nữ	01/07/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
74	12	Vũ Quang	Huy	Nam	07/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
75	13	Trần Kim Thiên	Hương	Nữ	14/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
76	14	Lương Thị Thu	Hương	Nữ	29/11/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
77	15	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	27/06/1979	Tỉnh Ninh Thuận
78	16	Nguyễn Ngọc	Kim	Nữ	07/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
79	17	Nguyễn Thanh	Liều	Nữ	24/10/1995	Tỉnh Khánh Hòa
80	18	Trần Diệu	Linh	Nữ	20/05/2002	Tỉnh Bình Dương
81	19	Hàn Thị Thúy	Linh	Nữ	02/01/1999	Tỉnh Khánh Hòa
82	20	Nguyễn Quang	Lộc	Nam	20/09/2001	Tỉnh Kon tum
83	21	Nguyễn Thị	Ly	Nữ	15/06/1990	Tỉnh Lâm Đồng
84	22	Đặng	Nam	Nam	21/10/2000	Thành phố Hà Nội
85	23	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	03/08/2003	Tỉnh Đắk Lắk
86	24	Ngô Ngọc	Nghĩa	Nam	22/07/1990	Thuận Hải
87	25	Trần Thị Xuân	Ngọc	Nữ	26/02/1996	Tỉnh Lâm Đồng
88	26	Trương Đặng Thảo	Nguyên	Nữ	17/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
89	27	Đoàn Phúc	Nguyên	Nam	09/02/2002	Thành phố Đà Nẵng
90	28	Nguyễn Ngọc Bảo	Nguyên	Nam	06/03/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
91	29	Trần Thị Phương	Nhi	Nữ	30/10/1999	Tỉnh Gia Lai
92	30	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	14/06/1997	Tỉnh Đồng Nai
93	31	Lê Thuận Ý	Như	Nữ	18/09/1998	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
94	32	Lý Kim	Phụng	Nữ	03/04/1988	Sông bé
95	33	Nguyễn Thị Minh	Phước	Nữ	22/12/2001	Tỉnh Bình Phước
96	34	Trần Minh	Quang	Nam	24/01/1995	Tỉnh Kon Tum
97	35	Lê Trần Nguyệt	Quế	Nữ	05/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
98	36	Nguyễn Hoàng	Quyên	Nữ	27/12/2002	Tỉnh An Giang
99	37	Trần Hoàng	Son	Nam	04/02/1995	Bình Thuận
100	38	Hoàng Thị	Tài	Nữ	19/10/2003	Thành phố Đà Nẵng
101	39	Hà Phạm Mai	Thảo	Nữ	18/09/1992	Sông Bé
102	40	Đào Phương	Thảo	Nữ	07/03/2002	Tỉnh Đồng Nai
103	41	Lê Nguyễn Minh	Thi	Nữ	22/10/2002	Tỉnh Tiền Giang
104	42	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	06/06/1998	Tỉnh Long An
105	43	Đoàn Ngọc	Trang	Nữ	22/03/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
106	44	Ngô Cao Phương	Trình	Nữ	06/07/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
107	45	Lê Minh	Trí	Nam	28/11/1995	Tỉnh Kiên Giang
108	46	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	04/07/1999	Tỉnh Khánh Hòa
109	47	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	19/07/2000	Tỉnh Đồng Nai
110	48	Lê Ngọc Thanh	Trúc	Nữ	25/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
111	49	Lâm Quốc	Tuấn	Nam	18/01/1997	Thành phố Hồ Chí Minh
112	50	Phạm Thị Ánh	Tuyết	Nữ	19/03/1993	Thành phố Hồ Chí Minh
113	51	Nguyễn Khả Kỳ	Uyên	Nữ	21/01/1999	Tỉnh Tây Ninh
114	52	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	01/04/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
115	53	Đặng Phúc	Vinh	Nam	06/03/1999	Tỉnh Quảng Ngãi
116	54	Đào Phương	Vy	Nữ	07/12/2002	Tỉnh Đồng Nai
		Ngành: Điều dưỡng			32 thí sinh	
117	1	Mai Hà Quế	Anh	Nữ	17/02/2004	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
118	2	Lê Nguyễn Như	Hào	Nữ	10/03/2003	Thành phố Hồ Chí Minh
119	3	Trần Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	01/10/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
120	4	Ngô Thị	Hiếu	Nữ	31/03/1999	Tỉnh Thái Bình
121	5	Nhữ Thị Thu	Hoài	Nữ	16/07/2000	Tỉnh Lâm Đồng
122	6	Lê Thị Bích	Hồng	Nữ	05/11/1997	Tỉnh Long An
123	7	Hoàng Mỹ	Huyền	Nữ	05/11/2000	Tỉnh Phú Yên
124	8	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	18/3/1995	Tỉnh Quảng Bình
125	9	Phan Thị	Loan	Nữ	26/07/1990	Bình Định
126	10	Nguyễn Thị Kim	Loan	Nữ	29/04/1990	Tỉnh Khánh Hòa
127	11	Trần Thị Hằng	Nga	Nữ	16/03/2000	Tỉnh Tây Ninh
128	12	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	30/05/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
129	13	Huỳnh Thị Thúy	Ngọc	Nữ	08/04/2000	Tỉnh Bình Thuận
130	14	Lê Thị Hoài	Nhi	Nữ	17/02/2000	Tỉnh Quảng Trị
131	15	Phạm Hồng	Nhung	Nữ	27/08/1988	Tỉnh Long An
132	16	Trần Vũ Quỳnh	Như	Nữ	29/09/1996	Tỉnh Lâm Đồng
133	17	Trần Anh	Như	Nữ	08/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh
134	18	Mạc Thị	Phương	Nữ	20/10/1990	Thành phố Hải Phòng
135	19	Huỳnh Thị Thanh	Phượng	Nữ	09/12/1990	Thành phố Hồ Chí Minh
136	20	Nguyễn Thị	Quý	Nữ	25/06/1991	Tỉnh Hưng Yên
137	21	H Mẫn	Teh	Nữ	10/05/2000	Tỉnh Đắk Lắk
138	22	Lê Thị Thu	Thanh	Nữ	20/10/1999	Tỉnh Phú Yên
139	23	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	Nữ	27/02/1997	Thành phố Hồ Chí Minh
140	24	Võ Huỳnh	Thi	Nam	10/07/1997	Thành phố Hồ Chí Minh
141	25	Đỗ Thị Huyền	Trang	Nữ	17/09/2000	Tỉnh Ninh Thuận
142	26	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	25/04/1990	Tỉnh Long An

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
143	27	Vũ Thị Kiều	Trang	Nữ	03/05/1991	Tỉnh Hà Nam
144	28	Ngô Thúy	Trình	Nữ	08/03/1996	Tỉnh Bình Thuận
145	29	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	26/07/2002	Tỉnh Đồng Nai
146	30	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	Nữ	13/07/1987	Tỉnh Bến Tre
147	31	Nguyễn Ngọc Anh	Vy	Nữ	23/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
148	32	Vũ Thị	Yên	Nữ	18/07/1995	Tỉnh Nam Định
		Ngành: Khoa học Y Sinh - Giải phẫu			02 thí sinh	
149	1	Phạm Thái Ngọc	Long	Nam	02/06/1997	Tỉnh Gia Lai
150	2	Hà Thủy	Tiên	Nữ	05/12/2000	Tỉnh Đắk Lắk
		Ngành: Khoa học Y Sinh - Giải phẫu bệnh			02 thí sinh	
151	1	Mai Văn	Châu	Nam	23/07/1990	Tỉnh Đồng Nai
152	2	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	18/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
		Ngành: Khoa học Y Sinh - Sinh lý			01 thí sinh	
153	1	Đỗ Hoàng	Minh	Nam	19/05/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
		Ngành: Khoa học Y Sinh - Vi sinh			01 thí sinh	
154	1	Nguyễn Sĩ	Tuấn	Nam	01/01/1981	Tỉnh Đồng Nai
		Ngành: Nội khoa			182 thí sinh	
155	1	Châu Phạm Quốc	An	Nam	12/11/2000	Thành phố Cần Thơ
156	2	Phan Trọng	An	Nam	25/12/2001	Tỉnh Lâm Đồng
157	3	Lê	An	Nam	28/12/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
158	4	Nguyễn Vũ Lan	Anh	Nữ	28/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
159	5	Nguyễn Đông	Anh	Nam	07/01/1999	Tỉnh Cà Mau
160	6	Phan Kỳ	Anh	Nam	12/08/1997	Tỉnh Đồng Tháp
161	7	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	01/06/1997	Tỉnh Đắk Lắk
162	8	Tô Tuệ	Anh	Nữ	31/03/2000	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
163	9	Nguyễn Hồng Xuân	Ánh	Nữ	21/02/2002	Tỉnh Đồng Tháp
164	10	Ngô Nhật	Ánh	Nữ	13/08/1997	Thành phố Huế
165	11	Trần Văn	Biểu	Nam	19/09/1988	Tỉnh Nghệ An
166	12	Nguyễn Sỹ Duy	Bình	Nam	03/02/2001	Tỉnh Đồng Nai
167	13	Trần Thanh	Bình	Nam	23/10/1999	Tỉnh Gia Lai
168	14	Nguyễn Thị Hải	Bình	Nữ	08/01/1985	Thành phố Hồ Chí Minh
169	15	Huỳnh Kim	Chi	Nữ	24/08/2000	Tỉnh Đắk Lắk
170	16	Trần Thị Kim	Chi	Nữ	11/03/2001	Tỉnh Đắk Lắk
171	17	Võ Thị	Chi	Nữ	20/04/1999	Tỉnh Đắk Lắk
172	18	Lê Thị Cẩm	Chinh	Nữ	22/06/2002	Tỉnh Bến Tre
173	19	Lê Hoàng	Chương	Nam	10/07/2001	Tỉnh Quảng Ngãi
174	20	Phan Bá	Công	Nam	03/08/1991	Tỉnh Phan Thiết
175	21	Võ Thị Kim	Cương	Nữ	16/09/1999	Tỉnh Long An
176	22	Nguyễn Phú	Cường	Nam	06/09/2001	Tỉnh Tiền Giang
177	23	Thái Tường Quốc	Cường	Nam	09/07/2000	Tỉnh Sóc Trăng
178	24	Nguyễn Ngọc	Diệp	Nữ	25/11/2001	Tỉnh Đồng Tháp
179	25	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	Nữ	16/10/2001	Tỉnh Đắk Lắk
180	26	Nguyễn Chi Mỹ	Duyên	Nữ	08/09/1999	Tỉnh Lâm Đồng
181	27	Phan Phạm Kỳ	Duyên	Nữ	10/07/2001	Tỉnh Trà Vinh
182	28	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	Nữ	27/06/2001	Tỉnh Bến Tre
183	29	Phạm Quốc	Dũng	Nam	24/06/1995	Tỉnh Đồng Nai
184	30	Lê Hoàng Linh	Đan	Nữ	20/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
185	31	Trần Nhị Vân	Đàm	Nữ	06/09/1989	Tỉnh Khánh Hòa
186	32	Văng Minh Trúc	Đào	Nữ	06/05/1999	Tỉnh Trà Vinh
187	33	Trần Văn	Đại	Nam	16/11/1996	Tỉnh Đắk Lắk

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
188	34	Phan Thành	Đạt	Nam	25/11/2001	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
189	35	Phạm Phước	Điền	Nam	07/04/2000	Tỉnh An Giang
190	36	Trần Minh	Đường	Nam	25/11/1999	Tỉnh An Giang
191	37	Nguyễn Chí	Hào	Nam	30/01/2001	Tỉnh Long An
192	38	Huỳnh Thanh	Hào	Nam	30/09/2000	Tỉnh Kiên Giang
193	39	Nguyễn Đức	Hải	Nam	22/04/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
194	40	Lê Thị Bích	Hằng	Nữ	10/01/1999	Tỉnh Đắk Lắk
195	41	Phạm Thị Phương	Hằng	Nữ	29/02/1996	Tỉnh Lâm Đồng
196	42	Võ Ngọc Bảo	Hân	Nữ	14/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
197	43	Đỗ Minh	Hiền	Nam	02/04/2001	Tỉnh An Giang
198	44	Phạm Thị	Hiền	Nữ	14/8/1996	Tỉnh Nghệ An
199	45	Phạm Lê Minh	Hiếu	Nữ	02/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
200	46	Dương Ngọc Huy	Hoàng	Nam	08/04/1988	Tỉnh Quảng Ngãi
201	47	Trần Long	Hồ	Nam	05/07/1996	Tỉnh Tiền Giang
202	48	Đỗ Thị Thu	Hồng	Nữ	26/07/1997	Tỉnh Bình Thuận
203	49	Tô Thị Như	Huế	Nữ	10/01/1996	Tỉnh Phú Thọ
204	50	Nguyễn Thanh	Huy	Nam	03/12/2000	Tỉnh An Giang
205	51	Phan Quốc	Huy	Nam	10/08/2000	Thành phố Đà Nẵng
206	52	Trần Thanh	Huy	Nam	08/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
207	53	Nguyễn Tấn Sinh	Huy	Nam	14/01/1999	Tỉnh Đồng Tháp
208	54	Nguyễn Ngọc Mai	Huyền	Nữ	18/08/2000	Tiền Giang
209	55	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	30/09/1998	Tỉnh Nghệ An
210	56	Lâm Lê Thanh	Hương	Nữ	05/02/1998	Tỉnh Bạc Liêu
211	57	Hồng Minh	Khang	Nam	09/07/2001	Tỉnh Sóc Trăng
212	58	Trương Nguyễn Nhã	Khanh	Nữ	14/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
213	59	Huỳnh Thị Vân	Khánh	Nữ	11/12/2001	Tỉnh Lâm Đồng
214	60	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	24/08/1999	Tỉnh Cà Mau
215	61	Trần Thu	Kiều	Nữ	05/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
216	62	Dương Anh	Kiệt	Nam	28/02/1997	Tỉnh Kiên Giang
217	63	Đỗ Tuấn	Kiệt	Nam	13/03/1995	Thành phố Hồ Chí Minh
218	64	Nguyễn Văn	Kiệt	Nam	03/09/2000	Tỉnh An Giang
219	65	Nguyễn Nhân	Kiệt	Nam	03/09/1997	Tỉnh Đồng Tháp
220	66	Huỳnh Thị Mỹ	Lan	Nữ	27/10/1997	Tỉnh Vĩnh Long
221	67	Trương Hoàng Nhựt	Lâm	Nam	13/11/1999	Tỉnh Tiền Giang
222	68	Dương Thị Thùy	Linh	Nữ	14/04/1995	Tỉnh Minh Hải
223	69	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	12/07/2000	Tỉnh Đắk Lắk
224	70	Lê Gia Hoàng	Long	Nam	14/05/2002	Tỉnh Khánh Hòa
225	71	Nguyễn Chánh	Long	Nam	08/03/1997	Tỉnh Bình Định
226	72	Nguyễn Phi	Long	Nam	06/02/2000	Thành phố Cần Thơ
227	73	Phạm Minh	Lộc	Nam	04/05/2002	Tỉnh Cà Mau
228	74	Trần Thị Tuyết	Mai	Nữ	25/11/1999	Tỉnh Hà Nam
229	75	Phan Trúc	Mai	Nữ	08/02/2000	Tỉnh Kiên Giang
230	76	Lữ Châu	Mẫn	Nữ	27/01/2001	Thành phố Hồ Minh
231	77	Nguyễn Tiến	Minh	Nam	28/03/2000	Tỉnh Quảng Ngãi
232	78	Phạm Quang	Minh	Nam	22/10/2000	Tỉnh Ninh Thuận
233	79	Nguyễn Tuấn	Minh	Nam	09/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
234	80	Phan Nguyễn Hoàng	My	Nữ	26/11/2000	Kon Tum
235	81	Hoàng Hữu	Nam	Nam	22/11/2001	Bạc Liêu
236	82	Trần Châu	Ngân	Nữ	28/08/1997	Bình Dương
237	83	Mai Trí	Ngoan	Nam	06/06/2002	Tỉnh An Giang

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
238	84	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	17/05/2001	Tỉnh Đắk Lắk
239	85	Nguyễn Thị Thuý	Ngọc	Nữ	05/05/2001	Tỉnh Đồng Tháp
240	86	Bùi Phạm Thiên	Ngọc	Nữ	19/03/2001	Tỉnh Phú Yên
241	87	Nguyễn Quý Trung	Nguyên	Nam	15/12/1993	Tỉnh Bình Thuận
242	88	Phạm Thái	Nguyên	Nam	11/08/2000	Tỉnh Khánh Hòa
243	89	Vũ Thái	Nguyên	Nam	19/03/1998	Tỉnh Bình Thuận
244	90	Trịnh Lê Hoài	Nguyên	Nam	04/08/1996	Bà Rịa Vũng Tàu
245	91	Vũ Thanh	Nhật	Nam	08/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
246	92	Trần Minh	Nhật	Nam	21/07/1996	Nam Hà
247	93	Huỳnh Lê Bảo	Nhi	Nữ	05/10/2000	Tỉnh Đắk Lắk
248	94	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	17/05/2001	Tiền Giang
249	95	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	04/12/1999	Tỉnh Tiền Giang
250	96	Võ Tuyết	Nhi	Nữ	01/07/2001	Tỉnh Đồng Tháp
251	97	Bạch Ngọc	Nhung	Nữ	23/08/2000	Thành phố Hồ Minh
252	98	Vũ Dương Ngọc	Như	Nữ	05/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
253	99	Phạm Thị Quỳnh	Như	Nữ	17/12/1998	Tỉnh Long An
254	100	Huỳnh Minh	Nhựt	Nam	24/07/1997	Thành phố Cần Thơ
255	101	Trần Văn	Niên	Nam	03/08/1989	Tỉnh Cà Mau
256	102	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	Nữ	15/01/2002	Thành phố Đà Nẵng
257	103	Dương Thị Kiều	Oanh	Nữ	30/05/2002	Tỉnh Đồng Tháp
258	104	Vũ Thị Kim	Oanh	Nữ	20/10/2001	Tỉnh Lâm Đồng
259	105	Hồ Kiến	Phát	Nam	13/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
260	106	Nguyễn Hữu	Phát	Nam	11/06/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
261	107	Cao Quốc	Phong	Nam	18/06/2001	Tỉnh Quảng Ngãi
262	108	Huỳnh Hữu	Phong	Nam	14/02/1994	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
263	109	Nguyễn Hưng	Phú	Nam	28/12/1998	Tỉnh Đắk Lắk
264	110	Nguyễn Nguyên	Phúc	Nam	05/10/2002	Tỉnh Bến Tre
265	111	Nguyễn Hoàng Nguyên	Phương	Nữ	08/04/1998	Tỉnh Ninh Thuận
266	112	Nguyễn Thành	Phương	Nam	11/09/2002	Tiền Giang
267	113	Đặng Vy	Phương	Nữ	07/11/1997	Tỉnh Quảng Ngãi
268	114	Nguyễn Lâm Phương	Phương	Nữ	08/01/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
269	115	Võ Hồng Lan	Phương	Nữ	15/07/1998	Thành phố Hồ Chí Minh
270	116	Nguyễn Đoàn Minh	Quân	Nam	03/12/2000	Tỉnh An Giang
271	117	Huỳnh Minh	Quân	Nam	25/10/1998	Tỉnh Quảng Ngãi
272	118	Nguyễn Nhật	Quyên	Nữ	08/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
273	119	Ngô Bảo	Quyên	Nữ	11/10/2002	Tỉnh Kiên Giang
274	120	Võ Thị Như	Quỳnh	Nữ	02/06/1997	Tỉnh Nghệ An
275	121	Đào Trường	Son	Nam	03/05/1988	Tỉnh Bình Phước
276	122	Võ Lương	Tài	Nam	16/02/1997	Tỉnh Phú Yên
277	123	Phan Tấn	Tài	Nam	09/06/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
278	124	Lương Nguyễn Thiện	Tâm	Nữ	15/06/1997	Thành phố Hồ Chí Minh
279	125	Trần Thị Thanh	Thanh	Nữ	01/07/2000	Tỉnh Tiền Giang
280	126	Dương Ngọc	Thành	Nam	28/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
281	127	Trần Lê Anh	Thảo	Nữ	22/12/2001	Tỉnh Khánh Hòa
282	128	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	Nữ	27/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
283	129	Phạm Lý Duy	Thái	Nữ	05/03/2000	Tỉnh An Giang
284	130	Nguyễn Thị	Thái	Nữ	28/02/1998	Tỉnh Bình Phước
285	131	Trương Quang	Thắng	Nam	20/08/2000	Thành phố Đà Nẵng
286	132	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	18/06/2001	Tỉnh Quảng Ngãi
287	133	Phạm Ngọc	Thắng	Nam	06/05/2002	Tỉnh Đồng Tháp



STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
288	134	Nguyễn Đức	Thông	Nam	07/02/1999	Tỉnh Khánh Hòa
289	135	Lê Thị Bảo	Thuy	Nữ	02/10/1996	Tỉnh Đồng Nai
290	136	Nguyễn Hồ Thanh	Thùy	Nữ	14/01/2000	Tỉnh Đồng Nai
291	137	Lê Thị Như	Thùy	Nữ	11/08/2001	Tỉnh Bình Định
292	138	Trần Minh	Thư	Nữ	19/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
293	139	Lê Ngọc Huỳnh	Thư	Nữ	13/11/2001	Tỉnh Đồng Tháp
294	140	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	07/01/2000	Tỉnh Đắk Lắk
295	141	Trương Minh	Thư	Nữ	16/09/1993	Tỉnh Kiên Giang
296	142	Tạ Ngọc Anh	Thư	Nữ	26/02/1997	Tỉnh Đắk Lắk
297	143	Võ Nguyễn Bảo	Thy	Nữ	30/08/2002	Tỉnh Bến Tre
298	144	Phạm Thị Mỹ	Tiên	Nữ	16/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
299	145	Võ Trọng	Tín	Nam	29/12/2000	Tỉnh Đắk Lắk
300	146	Cao Minh	Tính	Nam	09/09/2001	Tỉnh Tiền Giang
301	147	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	14/08/2001	Tỉnh An Giang
302	148	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	20/01/1999	Tỉnh Quảng Ngãi
303	149	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	19/07/1992	Tỉnh Cà Mau
304	150	Vũ Thị Quỳnh	Trang	Nữ	04/01/1999	Tỉnh Đắk Lắk
305	151	Ngô Ngọc Đoan	Trang	Nữ	25/05/2002	Tỉnh An Giang
306	152	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	04/04/1997	Thành phố Hồ Chí Minh
307	153	Đặng Bảo	Trâm	Nữ	26/04/1994	Thành phố Hồ Chí Minh
308	154	Bạch Bảo	Trân	Nữ	28/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
309	155	Hồ Minh	Triết	Nam	14/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh
310	156	Bế Thị Thùy	Trinh	Nữ	23/12/2001	Tỉnh Lâm Đồng
311	157	Võ Đăng	Trinh	Nam	11/06/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
312	158	Huỳnh Thuận	Trí	Nam	04/11/2000	Tỉnh Khánh Hòa

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
313	159	Trần Thanh	Trung	Nam	23/05/1997	Tỉnh Long An
314	160	Nguyễn Đức	Trung	Nam	01/05/1999	Tỉnh Lâm Đồng
315	161	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	04/09/1997	Thành phố Hồ Chí Minh
316	162	Trình Thị Thanh	Trúc	Nữ	11/06/1998	Tỉnh Lâm Đồng
317	163	Trần Văn	Tuấn	Nam	01/01/2000	Thành phố Đà Nẵng
318	164	Nga Quốc	Tuấn	Nam	15/10/2001	Tỉnh An Giang
319	165	Trần Thanh	Tùng	Nam	20/04/1992	Tỉnh Đồng Nai
320	166	Lương Cẩm	Tú	Nữ	30/03/2000	Tỉnh Đồng Nai
321	167	Lê Ngọc Cát	Tường	Nữ	21/07/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
322	168	Phan Thị Thảo	Uyên	Nữ	08/12/2001	Tỉnh Sóc Trăng
323	169	Phạm Phương	Uyên	Nữ	29/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
324	170	Nguyễn Đình	Văn	Nam	16/02/2001	Tỉnh Tây Ninh
325	171	Lê Thụy Thảo	Vân	Nữ	23/11/1995	Thành phố Hồ Chí Minh
326	172	Trần Hoàn Tường	Vi	Nữ	26/11/2000	Tỉnh Long An
327	173	Nguyễn Trần Thanh	Vi	Nữ	11/07/2002	Tỉnh An Giang
328	174	Trịnh Trường	Vinh	Nam	03/01/1988	Tỉnh Bến Tre
329	175	Đình Văn	Vinh	Nam	10/12/1983	Tỉnh Ninh Bình
330	176	Phan Công	Vinh	Nam	15/03/2000	Tỉnh Bình Định
331	177	Nguyễn Vũ Hoài	Vương	Nữ	20/11/2002	Tỉnh Đắk Lắk
332	178	Dương Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	19/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
333	179	Mai Lê Lan	Vy	Nữ	02/07/2000	Tỉnh Đồng Nai
334	180	Nguyễn Thị Hoài	Vy	Nữ	19/01/1994	Tỉnh Đắk Lắk
335	181	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	Nữ	07/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
336	182	Lưu Mỹ	Xuân	Nữ	11/06/2000	Tỉnh Kiên Giang
		Ngành: Nội khoa (chuyên ngành Da liễu)			21 thí sinh	

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
337	1	Trần Ngọc Lan	Anh	Nữ	22/10/2000	Tỉnh Ninh Thuận
338	2	Trịnh Thị Hoàng	Dung	Nữ	24/10/1999	Bà Rịa Vũng Tàu
339	3	Lý Thị Mỹ	Hào	Nữ	26/05/1999	Tỉnh Quảng Ngãi
340	4	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Nữ	06/01/2000	Tỉnh Gia Lai
341	5	Nguyễn Đặng Huy	Hoàng	Nam	19/05/2000	Tỉnh Tiền Giang
342	6	Hồ Gia	Huy	Nam	19/12/2000	Tỉnh Cà Mau
343	7	Nguyễn Thúy	Huyền	Nữ	21/08/2002	Tỉnh Cà Mau
344	8	Nguyễn Bảo	Khánh	Nam	21/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
345	9	Nguyễn Thị Thu	Lam	Nữ	12/10/1983	Tỉnh Bến Tre
346	10	Nguyễn Thị Thu	Loan	Nữ	17/11/1975	Tỉnh Thuận Hải
347	11	La Hồng	Ngọc	Nữ	17/07/1994	Thành phố Cần Thơ
348	12	Lê Quỳnh	Nhi	Nữ	10/08/2000	Tỉnh Quảng Trị
349	13	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	06/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
350	14	Đặng Trần Hồng	Phúc	Nữ	30/10/2002	Tỉnh Khánh Hòa
351	15	Nguyễn Hà Thanh	Phương	Nữ	03/11/1995	Tỉnh Ninh Thuận
352	16	Nguyễn Thị Mai	Thảo	Nữ	25/11/1995	Tỉnh Vĩnh Long
353	17	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	19/10/1999	Tỉnh Kiên Giang
354	18	Nguyễn Thị	Tiên	Nữ	10/09/1995	Tỉnh Bình Định
355	19	Vũ Lê Bảo	Trân	Nữ	10/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
356	20	Trần Nguyễn Anh	Trúc	Nữ	09/09/1999	Bình Định
357	21	Huỳnh Trần Khánh	Vy	Nữ	04/09/1997	Tỉnh Bến Tre
		Ngành: Ngoại (Lồng ngực)			04 thí sinh	
358	1	Giảng Phi	Du	Nam	03/07/1999	Tỉnh Tiền Giang
359	2	Bùi Phát	Đạt	Nam	02/05/2001	Tỉnh Tiền Giang
360	3	Nguyễn Quốc	Phương	Nam	15/10/1976	Tỉnh Phú Khánh

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
361	4	Nguyễn Thị	Quyền	Nữ	03/03/2001	Tỉnh Tiền Giang
		Ngành: Ngoại khoa			33 thí sinh	
362	1	Bùi Văn	Dũng	Nam	04/01/2001	Tỉnh Nghệ An
363	2	Võ Trọng	Đại	Nam	21/12/2002	Tỉnh Quảng Trị
364	3	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	30/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
365	4	Lý Khánh	Đạt	Nam	19/08/2000	Tỉnh Kiên Giang
366	5	Thị	Diệp	Nữ	06/07/2002	Tỉnh An Giang
367	6	Nguyễn Hoàng	Giang	Nam	01/01/2002	Tỉnh Tây Ninh
368	7	Nguyễn Trúc	Hà	Nữ	13/08/2000	Tỉnh An Giang
369	8	Trịnh Minh	Hằng	Nữ	02/05/1998	Thành phố Hồ Chí Minh
370	9	Đặng Lê Thanh	Hằng	Nữ	19/11/2002	Tỉnh Bình Phước
371	10	Bùi Việt	Hoàng	Nam	01/09/1999	Tỉnh Đồng Nai
372	11	Trần Đức	Hoàng	Nam	14/07/1999	Tỉnh Quảng Ngãi
373	12	Cao	Huy	Nam	07/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
374	13	Quách Quốc	Huy	Nam	02/03/1998	Tỉnh An Giang
375	14	Nguyễn Trần	Khoa	Nam	01/01/1997	Tỉnh Vĩnh Long
376	15	Lê Vương Tuấn	Kiệt	Nam	04/05/1995	Thành phố Hồ Chí Minh
377	16	Lê Sen Thượng	Lũy	Nam	16/09/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
378	17	Đoàn Quang	Minh	Nam	15/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
379	18	Nguyễn Trà	My	Nữ	10/07/2002	Tỉnh Sóc Trăng
380	19	Dương Thị Cẩm	Ngân	Nữ	02/04/2002	Tỉnh Bình Định
381	20	Diệp Thành	Nghị	Nam	01/12/2001	Sóc Trăng
382	21	Thái Thị Thảo	Như	Nữ	17/08/2001	Tỉnh Đồng Tháp
383	22	Tô Thanh	Phát	Nam	29/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
384	23	Trần Nguyễn Thiên	Phúc	Nam	19/07/2001	Tỉnh Đồng Nai



STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
385	24	Nguyễn Quang	Phước	Nam	11/05/2000	Tỉnh Kon Tum
386	25	Hoàng Xuân	Song	Nam	20/02/1997	Tỉnh Đắk Lắk
387	26	Phùng Thanh	Son	Nam	24/01/2002	Tỉnh Thanh Hóa
388	27	Lê Viết	Tây	Nam	14/02/1999	Tỉnh Đắk Lắk
389	28	Nguyễn Phương	Thế	Nam	07/09/2001	Tỉnh Khánh Hòa
390	29	Huỳnh Quang	Thiên	Nam	06/05/2000	Bình Định
391	30	Nguyễn Đắc	Thủ	Nam	30/12/2000	Tỉnh Gia Lai
392	31	Lê Văn	Thừa	Nam	01/01/2001	Tỉnh Cà Mau
393	32	Nguyễn Mỹ	Toàn	Nam	19/01/1995	Thành phố Đà Nẵng
394	33	Lê Minh	Trí	Nam	16/11/2002	Tỉnh Bến Tre
		Ngành: Nhân khoa			51 thí sinh	
395	1	Nguyễn Duy Hải	Anh	Nam	27/02/2000	Tỉnh Kon Tum
396	2	Nguyễn Đặng Vân	Anh	Nữ	04/09/2001	Tỉnh Sóc Trăng
397	3	Phan Đắc	Bình	Nam	03/12/1997	Tỉnh Lai Châu
398	4	Nguyễn Phạm Như	Bình	Nữ	17/05/2001	Tỉnh An Giang
399	5	Nguyễn Minh	Châu	Nam	07/08/1997	Tỉnh Long An
400	6	Nguyễn Thị Huyền	Chi	Nữ	05/06/2001	Tỉnh Đắk Lắk
401	7	Huỳnh Tuấn	Cường	Nam	08/10/1991	Tỉnh An Giang
402	8	Bùi Minh	Danh	Nam	15/05/1995	Tiền Giang
403	9	Lê Quỳnh	Giang	Nữ	29/05/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
404	10	Thạch Kim	Hiền	Nữ	22/06/1985	Sông Bé
405	11	Văn Hoàng Minh	Hiếu	Nam	27/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
406	12	Phan Đức	Hình	Nam	25/10/1968	Thành phố Huế
407	13	Đỗ Duy	Hưng	Nam	11/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
408	14	Trần Thị Thúy	Hường	Nữ	02/05/2000	Tỉnh Bình Phước

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
409	15	Lê Nam	Khánh	Nam	16/08/2001	Tỉnh Kon Tum
410	16	Trần Thị Vân	Khánh	Nữ	27/09/1994	Tỉnh Bến Tre
411	17	Trần Thị Mai	Linh	Nữ	26/07/2001	Tỉnh Đắk Lắk
412	18	Phạm Khánh	Linh	Nữ	12/09/2002	Hải Dương
413	19	Nguyễn Nhã	Linh	Nữ	19/05/2002	Tỉnh Cà Mau
414	20	Phan Phương	Loan	Nữ	19/04/1999	Tỉnh Đồng Nai
415	21	Nguyễn Trọng	Lộc	Nam	05/02/1974	Tỉnh Bình Định
416	22	Trần Tuyết	Minh	Nữ	11/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
417	23	Phạm Thành	Nam	Nam	04/07/1993	Thành phố Hồ Chí Minh
418	24	Nguyễn Phan Bảo	Ngà	Nữ	13/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
419	25	Văn Thị Thuỳ	Ngân	Nữ	12/01/1998	Tỉnh Bình Phước
420	26	Châu Mỹ	Ngọc	Nữ	02/8/1997	Tiền Giang
421	27	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	Nữ	24/03/2001	Tỉnh Phú Yên
422	28	Nguyễn Quang	Nhật	Nam	27/07/2000	Tỉnh Gia Lai
423	29	Nguyễn Thảo	Nhi	Nữ	10/11/2001	Tỉnh Bình Định
424	30	Dương Thiên	Nhi	Nữ	21/11/1997	Tỉnh An Giang
425	31	Trần Thị Khánh	Như	Nữ	20/01/2000	Tỉnh Gia Lai
426	32	Nguyễn Hoàng	Phi	Nam	13/08/1996	Tỉnh Cà Mau
427	33	Trần Châu Anh	Quốc	Nam	01/06/2001	Tỉnh Bạc Liêu
428	34	Nguyễn Quốc	Tài	Nam	30/03/1999	Bình Định
429	35	Bùi Thị Minh	Tâm	Nữ	12/12/2002	Tỉnh Bình Định
430	36	Trần Tuấn Duy	Tân	Nam	04/01/2002	Tỉnh An Giang
431	37	Nguyễn Đức	Thành	Nam	16/12/2000	Thành phố Hà Nội
432	38	Huỳnh Thị Ngọc	Thảo	Nữ	18/01/2001	Tỉnh Khánh Hòa
433	39	Hoàng Phương	Thảo	Nữ	12/07/2000	Bình Dương

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
434	40	Nguyễn Phước Minh	Thi	Nữ	08/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
435	41	Nguyễn Thị Mai	Thi	Nữ	24/09/1998	Tỉnh An Giang
436	42	Nguyễn Trịnh Nam	Thuận	Nam	01/09/2002	Thành phố Cần Thơ
437	43	Đoàn Thị Thanh	Thủy	Nữ	27/01/2001	Bình Dương
438	44	Đặng Ngọc Anh	Thư	Nữ	23/07/2000	tỉnh Tiền Giang
439	45	Trần Thị Tường	Thy	Nữ	24/08/2000	Thành phố Cần Thơ
440	46	Nguyễn Hoàng	Trí	Nam	13/10/1979	Thành phố Hồ Chí Minh
441	47	Lê Minh	Trí	Nam	12/02/2000	Tỉnh Long An
442	48	Lê Thành	Tỷ	Nam	12/11/2001	Tỉnh Vĩnh Long
443	49	Huỳnh Thị Tường	Vi	Nữ	22/05/2002	Bình Phước
444	50	Trần Khánh	Vy	Nữ	26/09/2001	Tỉnh An Giang
445	51	Nguyễn Thị Kim	Yên	Nữ	15/06/2000	Tỉnh Đắk Lắk
		Ngành: Nhi khoa			39 thí sinh	
446	1	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	03/01/2001	Tỉnh Đắk Lắk
447	2	Đặng Quốc	Bảo	Nam	11/01/1993	Thành phố Hồ Chí Minh
448	3	Trương Văn	Bằng	Nam	27/08/1998	Tỉnh Thanh Hóa
449	4	Đào Ngọc	Cường	Nam	12/09/1998	Tỉnh Đắk Nông
450	5	Lê Lệ	Diễm	Nữ	08/01/1992	Tỉnh Bình Thuận
451	6	Nguyễn Trương Mỹ	Duyên	Nữ	05/05/1997	Tỉnh Đồng Tháp
452	7	Đỗ Thị Thùy	Duyên	Nữ	07/01/2001	Tỉnh Bình Thuận
453	8	Bùi Phạm Khánh	Hà	Nữ	06/10/2001	Tỉnh Bình Định
454	9	Đặng Thị	Hà	Nữ	06/04/2001	Tỉnh Đắk Lắk
455	10	Đinh Thị	Hằng	Nữ	04/11/1999	Tỉnh Ninh Bình
456	11	Sử Chấn Minh	Hoàng	Nữ	19/09/2002	Tỉnh Khánh Hòa
457	12	Nguyễn Vĩnh	Huy	Nam	14/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
458	13	Phan Xuân	Hưng	Nam	15/04/1998	Tỉnh Quảng Nam
459	14	Trần Thị	Liên	Nữ	06/01/2001	Tỉnh Đồng Nai
460	15	Trần Mỹ	Linh	Nữ	24/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
461	16	Nguyễn Thị Diệu	My	Nữ	22/11/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
462	17	Nguyễn Trần Kim	Ngân	Nữ	03/11/1999	Thành phố Cần Thơ
463	18	Lê Thị Tuyết	Nhi	Nữ	07/10/1998	Tỉnh Bến Tre
464	19	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	Nữ	27/03/2000	Tỉnh Bình Định
465	20	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	28/01/1998	Tỉnh Gia Lai
466	21	Mạc Chí	Phong	Nam	22/05/2001	Tỉnh Tiền Giang
467	22	Nguyễn Ngọc	Phúc	Nam	28/02/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
468	23	Phan Ngọc	Phượng	Nữ	02/06/1998	Thành phố Hồ Chí Minh
469	24	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	28/08/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
470	25	Võ Hoàng Phương	Thảo	Nữ	08/07/2002	Tỉnh Nghệ An
471	26	Huỳnh Như	Thảo	Nữ	15/09/2001	Tỉnh Vĩnh Long
472	27	Ngô Thị Anh	Thư	Nữ	29/09/2000	Thành phố Cần Thơ
473	28	Cao Vũ Lê	Thương	Nữ	20/08/1999	Tỉnh Khánh Hòa
474	29	Nguyễn Thanh Thiên	Thy	Nữ	04/02/2001	Tỉnh Tiền Giang
475	30	Đỗ Thị Thủy	Tiên	Nữ	19/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
476	31	Mai Hoàng	Toàn	Nam	11/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
477	32	Nguyễn Thị Thủy	Trang	Nữ	25/04/1999	Tỉnh Lâm Đồng
478	33	Đặng Nữ Thủy	Trang	Nữ	23/06/1997	Tỉnh Bình Định
479	34	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	Nữ	20/05/2000	Tỉnh Phú Yên
480	35	Bùi Lê	Uyên	Nữ	18/10/1999	Tỉnh Bến Tre
481	36	Nguyễn Thị Hồng	Vân	Nữ	28/05/1999	Tỉnh Đắk Lắk
482	37	Nguyễn Thị	Vi	Nữ	23/03/1998	Tỉnh Hưng Yên



STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
483	38	Bùi Lê Thuý	Vi	Nữ	28/01/2001	Tỉnh Quảng Ngãi
484	39	Nguyễn Phương	Vy	Nữ	09/02/2000	Trà Vinh
		Ngành: Sản phụ khoa			78 thí sinh	
485	1	Đoàn Thanh	Bình	Nữ	02/02/2002	Tiền Giang
486	2	Nguyễn Thị Mộng	Cầm	Nữ	18/04/2002	Tỉnh Bến Tre
487	3	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	Nữ	10/08/1999	Tỉnh Kon Tum
488	4	Cao Trần	Chơn	Nam	24/07/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
489	5	Uôi Huỳnh Phương	Dung	Nữ	15/10/2002	Kiên Giang
490	6	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	05/01/2001	Tỉnh Kiên Giang
491	7	Nguyễn Ngọc Bảo	Duyên	Nữ	31/7/2026	Tỉnh Khánh Hòa
492	8	Phạm Đỗ Hải	Đặng	Nam	21/08/2001	Thành phố Cần Thơ
493	9	Hoàng Nhật	Đức	Nam	30/05/1999	Tỉnh Lâm Đồng
494	10	Vũ Thị	Hà	Nữ	24/12/1999	Hải Dương
495	11	Bùi Thị Thu	Hạ	Nữ	26/02/2000	Tỉnh Quảng Ngãi
496	12	Trương Hồng	Hạnh	Nữ	15/10/1998	Tỉnh Đắk Lắk
497	13	Trần Ngọc Thảo	Hiền	Nữ	10/10/1994	Thành phố Hồ Chí Minh
498	14	Lê Chí	Hiếu	Nam	05/11/2001	Tỉnh Đắk Lắk
499	15	Quách Phụng	Hiếu	Nữ	20/04/1997	Tỉnh Đồng Nai
500	16	Phạm Nguyễn Diệu	Hoà	Nữ	16/02/2001	Tỉnh Đắk Lắk
501	17	Nguyễn Thị Phước	Hồng	Nữ	26/02/1999	Tỉnh Đắk Lắk
502	18	Nguyễn Quang	Huy	Nam	19/06/1998	Thành phố Đà Nẵng
503	19	Võ Thị Bích	Huyền	Nữ	20/02/1999	Tỉnh Quảng Ngãi
504	20	Nguyễn Ngọc	Hương	Nữ	12/04/2000	Tỉnh Tiền Giang
505	21	Trần Nguyễn Hữu	Khang	Nam	30/08/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
506	22	Lê Trung	Khả	Nam	20/11/1996	Thành phố Cần Thơ

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
507	23	Cao Nguyễn Yến	Khoa	Nữ	17/01/2000	Tỉnh An Giang
508	24	Bùi Thị Thanh	Lan	Nữ	08/07/1996	Tỉnh Nghệ An
509	25	Nguyễn Nhật	Lê	Nữ	28/07/1997	Thành phố Đà Nẵng
510	26	Tôn Hoàng Nhật	Linh	Nữ	01/01/2001	Tỉnh Khánh Hòa
511	27	Phan Lê Thùy	Linh	Nữ	31/08/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
512	28	Trần Thị Bích	Loan	Nữ	30/08/2001	Thành phố Đà Nẵng
513	29	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	25/03/2000	Tỉnh Đồng Tháp
514	30	Phạm Minh	Luân	Nam	10/06/1997	Thành phố Cần Thơ
515	31	Đặng Thị Tuyết	Mai	Nữ	26/08/2000	Tỉnh Đồng Tháp
516	32	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	17/12/1997	Tỉnh Đắk Lắk
517	33	Nguyễn Đức	Minh	Nam	03/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
518	34	Trần Vũ Ngọc	Minh	Nữ	08/01/2000	Tỉnh Đồng Nai
519	35	Nguyễn Huỳnh Ái	My	Nữ	18/06/2002	Tỉnh Bình Thuận
520	36	Ngụy Lê Khánh	Ngân	Nữ	15/08/2001	Thành phố Cần Thơ
521	37	Phù Trịnh Kim	Ngân	Nữ	04/07/2001	Tỉnh Phú Yên
522	38	Võ Thị Hồng	Ngọc	Nữ	18/01/2000	Tỉnh Quảng Trị
523	39	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	01/01/2001	Tỉnh Cà Mau
524	40	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	14/12/2000	Tỉnh Đắk Lắk
525	41	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhi	Nữ	05/10/2000	Thành phố Hồ Minh
526	42	Lê Đông	Nhi	Nữ	11/12/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
527	43	Lưu Thị Kim	Oanh	Nữ	29/04/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
528	44	Nguyễn Văn Tiến	Phát	Nam	15/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
529	45	Đặng Trọng	Phú	Nam	22/02/2002	Tỉnh Gia Lai
530	46	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	21/04/2002	Hà Tây
531	47	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	16/06/1996	Tỉnh Gia Lai

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
532	48	Hồ Thúc Uyên	Phương	Nữ	17/06/1999	Tỉnh Khánh Hòa
533	49	Đặng Thị Phương	Quyên	Nữ	28/12/1998	Tỉnh Bến Tre
534	50	Võ Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	03/04/1998	tỉnh Phú Yên
535	51	Hoàng Như	Quỳnh	Nữ	21/03/1998	Thành phố Hải Phòng
536	52	Trần Anh	Tài	Nữ	02/04/2001	Tỉnh Tiền Giang
537	53	Lê Bảo	Tâm	Nam	20/05/1999	Tỉnh Quảng Ngãi
538	54	Văn Nguyệt	Thanh	Nữ	01/12/1999	Tỉnh Khánh
539	55	Nguyễn Quỳnh	Thao	Nữ	02/03/2000	Tỉnh Đắk Lắk
540	56	Lương Thanh	Thảo	Nữ	08/04/2002	Thành phố Cần Thơ
541	57	Huỳnh Phạm Mai	Thảo	Nữ	23/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
542	58	Nguyễn Hiếu	Thảo	Nam	21/01/2002	Thành phố Cần Thơ
543	59	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	19/01/1999	Tỉnh Bắc Ninh
544	60	Đặng Thị	Thu	Nữ	24/04/2000	Tỉnh Đắk Lắk
545	61	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	20/03/2001	Tỉnh Đắk Lắk
546	62	Hồ Ngọc	Thúy	Nữ	24/02/2001	Tỉnh Trà Vinh
547	63	Phạm Huỳnh Minh	Thư	Nữ	13/03/2002	Tỉnh Bến Tre
548	64	Nguyễn Việt Lạc	Thư	Nữ	26/03/2000	Tỉnh Quảng Bình
549	65	Nguyễn Thị Thanh	Thư	Nữ	26/07/2000	Tỉnh Kiên Giang
550	66	Trần Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	22/10/1997	Tỉnh Đồng Tháp
551	67	Đỗ Thị Thanh	Trang	Nữ	16/03/1999	Trà Vinh
552	68	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	Nữ	20/01/1994	Tỉnh Đắk Lắk
553	69	Dương Nhật	Trường	Nam	26/06/1997	Tỉnh Đồng Nai
554	70	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	29/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
555	71	Phạm Thị Mỹ	Tú	Nữ	25/12/1995	Thành phố Huế
556	72	Lê Anh	Tú	Nam	10/04/1999	Hà Nam

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
557	73	Trần Ngọc Minh	Tú	Nữ	25/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
558	74	Lê Huỳnh Phương	Tú	Nữ	20/12/2001	Bình Thuận
559	75	Nguyễn Mạnh	Tú	Nam	09/09/2000	Tỉnh Phú Yên
560	76	Nguyễn Thảo	Vân	Nữ	17/07/1996	Hà Bắc
561	77	Đinh Vũ Nhật	Xuân	Nữ	09/06/2000	Tỉnh Cà Mau
562	78	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	24/08/2001	Tỉnh An Giang
		Ngành: Tai – Mũi – Họng			31 thí sinh	
563	1	Thạch Thị Diệu	Anh	Nữ	17/12/2002	Tỉnh Trà Vinh
564	2	Hồ Thành	Bảo	Nam	21/09/1998	Thành phố Hồ Chí Minh
565	3	Lê Thị Thanh	Bình	Nữ	06/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
566	4	Trần Huỳnh Thu	Dung	Nữ	26/7/1998	Tỉnh Ninh Thuận
567	5	Lâm Thuận	Duy	Nam	10/12/2000	Thành phố Cần Thơ
568	6	Bùi Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	12/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
569	7	Phan Lý	Hiếu	Nam	01/01/1990	Thành phố Cần Thơ
570	8	Lê Đặng Thanh	Hồng	Nữ	23/12/2001	Tỉnh Gia Lai
571	9	Lê Song	Huy	Nam	04/02/2000	Tỉnh Tây Ninh
572	10	Võ Lê Thị Thùy	Hương	Nữ	17/02/2001	Tỉnh Lâm Đồng
573	11	Phạm Đoàn Thảo	Hương	Nữ	12/06/2000	Tỉnh Bình Phước
574	12	Nguyễn Tiến	Kha	Nam	11/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
575	13	Phan Văn Tuấn	Khang	Nam	26/12/2001	Tỉnh Gia Lai
576	14	Nguyễn Ngọc	Khánh	Nữ	28/03/2000	Tỉnh An Giang
577	15	Hoàng Thị Vân	Khánh	Nữ	22/12/2000	Bà Rịa Vũng Tàu
578	16	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	03/11/2002	Tỉnh Nghệ An
579	17	Vũ Quang	Long	Nam	22/04/2002	Thành phố Hải Phòng
580	18	Nguyễn Công	Minh	Nam	29/07/2001	Tỉnh Nam Định

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
581	19	Bùi Thúy	Nga	Nữ	17/06/2002	Tỉnh Đắk Lắk
582	20	Danh Hoàng Bảo	Nguyễn	Nam	09/07/2002	Tỉnh Kiên Giang
583	21	Mai Trọng	Nguyễn	Nam	21/06/2002	Tỉnh Vĩnh Long
584	22	Nguyễn Trần Hoàng	Phương	Nam	29/07/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
585	23	Bùi Thị Mỹ	Tâm	Nữ	08/02/2001	Tỉnh Gia Lai
586	24	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	26/8/2002	Tỉnh Kiên Giang
587	25	Vương Ngọc Thanh	Thảo	Nữ	24/08/2000	Tỉnh Đắk Lắk
588	26	Nguyễn Hữu	Thế	Nam	20/01/1990	Tỉnh Nghệ An
589	27	Lê Thị Hồng	Thúy	Nữ	23/01/1999	Tỉnh Gia Lai
590	28	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	17/03/2002	Tỉnh Bình Thuận
591	29	Lư Gia	Trí	Nam	02/02/2000	Sóc Trăng
592	30	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	26/07/2000	Bến Tre
593	31	Nguyễn Ngọc Bảo	Uyên	Nữ	28/07/2001	Tỉnh Đồng Nai
		Ngành: Tổ chức quản lý Dược			30 thí sinh	
594	1	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	21/07/2002	Tỉnh Thanh Hóa
595	2	Trương Thị Lan	Anh	Nữ	27/03/2000	Tỉnh Kiên Giang
596	3	Lê Nguyễn Thị Ngọc	Cầm	Nữ	03/03/2000	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
597	4	Trương Nguyễn Minh	Đức	Nam	10/08/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
598	5	Phan Hoàn	Hảo	Nữ	13/09/2000	Tỉnh Gia Lai
599	6	Đương Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	25/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
600	7	Phạm Thị	Huế	Nữ	10/08/1998	Tỉnh Nam Định
601	8	Nguyễn Tiến Đức	Huy	Nam	24/01/1999	Tỉnh Tiền Giang
602	9	Trần Phú	Hung	Nam	15/09/1974	Thành phố Đà Nẵng
603	10	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	15/12/2003	Tỉnh Tiền Giang
604	11	Lý Hồng	Nga	Nữ	31/07/1996	Thành phố Đà Nẵng

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
605	12	Lục Thiên	Nhi	Nữ	03/10/2000	Tỉnh Đồng Tháp
606	13	Lê Nguyễn Trường	Phát	Nam	25/03/1998	Tỉnh Long An
607	14	Phan Văn	Phú	Nam	04/08/1981	Tỉnh Bình Thuận
608	15	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	16/02/1992	Tỉnh Tiền Giang
609	16	Trần	Quang	Nam	08/09/1993	Tỉnh Gia Lai
610	17	Nguyễn Phúc Anh	Quân	Nam	18/06/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
611	18	Nguyễn Thị Thiên	Thanh	Nữ	08/08/1996	Quảng Nam
612	19	Trần Thị Thúy	Thanh	Nữ	26/03/2002	Kon Tum
613	20	Nguyễn Hồ Diệu	Thảo	Nữ	03/02/1998	Tỉnh Gia Lai
614	21	Phạm Nguyên	Thảo	Nữ	31/05/1996	Tỉnh Kiên Giang
615	22	Thái Phương	Thảo	Nữ	20/02/1995	Tỉnh Tiền Giang
616	23	Châu Thị Cẩm	Thu	Nữ	26/03/1998	Tỉnh Tây Ninh
617	24	Quách Khả Xuân	Thùy	Nữ	17/02/1996	Tỉnh Sóc Trăng
618	25	Trương Quang	Thụy	Nam	03/09/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
619	26	Phạm Lê Anh	Thư	Nữ	05/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
620	27	Trần Thị Mai	Trân	Nữ	07/01/2002	Tỉnh Tiền Giang
621	28	Nguyễn Ngọc	Tuyền	Nữ	05/05/1991	Sông bé
622	29	Nguyễn Việt	Tuyền	Nữ	29/09/1995	Tỉnh Khánh Hòa
623	30	Nguyễn Thị Mai	Xuân	Nữ	06/04/1994	Tỉnh Đồng Tháp
		Ngành: Y học Gia đình			09 thí sinh	
624	1	Nguyễn Vương Thanh	Duy	Nam	05/08/1997	Thành phố Hồ Chí Minh
625	2	Nông Lê	Duy	Nam	11/01/2000	Tỉnh Lâm Đồng
626	3	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Huyền	Nữ	25/07/1996	Thành phố Hồ Chí Minh
627	4	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	Nữ	09/01/1997	Thành phố Hồ Chí Minh
628	5	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	Nữ	16/07/2001	Thành phố Cần Thơ

STT	TTN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
629	6	Phạm Khánh	Phương	Nữ	14/09/1998	Tỉnh Gia Lai
630	7	Nguyễn Đình Thiện	Tâm	Nam	02/01/1989	Thành phố Hồ Chí Minh
631	8	Nguyễn Xuân	Trường	Nam	18/10/1997	Tỉnh Đắk Lắk
632	9	Tô Triệu	Vy	Nữ	05/12/2000	Thành phố Cần Thơ
		Ngành: Y tế công cộng			03 thí sinh	
633	1	Mai Văn	Bảo	Nam	20/11/1996	Tỉnh Bình Phước
634	2	Trần Thị Bích	Liên	Nữ	12/08/1984	Tỉnh Đồng Nai
635	3	Lê Thanh Thủy	Tiên	Nữ	14/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh

Thường trực Hội đồng tuyển sinh 



Ngô Minh Minh
Trưởng Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học

